# Review Unit 6 (trang 83)

**Tiếng Anh 11 Review Unit 6 trang 83 - Friends Global**  
**Reading**  
**(trang 83 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: Read the story of Helen Keller’s life as a young girl. Are the sentences true or false? Write T or F. (Đọc câu chuyện về cuộc đời của Helen Keller khi còn là một cô gái trẻ. Nhưng câu sau đúng hay sai? Viết T hoặc F)  
Helen Keller was born in 1880 in Alabama, with the ability to both see and hear, like any normal child. She began to speak when she was six months old and to walk at the age of one. But six months later, she contracted a serious illness, possibly meningitis. After she had recovered, her mother noticed that Helen didn’t react to sounds, or when she waved her hand in front of Helen's face. The illness had left her both deaf and blind.  
As she grew up, she learned to communicate with the daughter of the family cook using sign language that they invented together. But Helen was an unhappy child and often flew into a rage. Her mother was very patient with her and tried to help her. She had read about the successful education of another deaf-blind child, and when Helen was seven she contacted a special school for blind children in Boston. The director of the school suggested that Helen work with Anne Sullivan, who was herself visually impaired and a recent graduate of the school. It was the beginning of a 49-year relationship between pupil and teacher.  
Anne travelled to Helen's home and immediately began teaching her ‘finger-spelling’: spelling out words on the palm of Helen’s hand. The first word she tried to teach her was ‘doll’ — Anne had brought Helen a doll as a present. But Helen could not make the connection between the letters and the objects and became very frustrated. After about a month, however, there was a breakthrough. Helen realised that the movements of Anne's fingers on her palm, while she poured water over her other hand, signified ‘water’. By the end of the day Helen had learned thirty new words.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Helen Keller sinh năm 1880 tại Alabama, có khả năng vừa nhìn vừa nghe như mọi đứa trẻ bình thường. Cô bé bắt đầu biết nói khi được sáu tháng tuổi và biết đi khi được một tuổi. Nhưng sáu tháng sau, cô mắc một căn bệnh hiểm nghèo, có thể là viêm màng não. Sau khi cô bình phục, mẹ cô nhận thấy Helen không phản ứng với âm thanh hoặc khi cô vẫy tay trước mặt Helen. Căn bệnh đã khiến cô vừa điếc vừa mù.  
Khi lớn lên, cô học cách giao tiếp với con gái của một gia đình đầu bếp bằng ngôn ngữ ký hiệu mà họ cùng nhau phát minh ra. Nhưng Helen là một đứa trẻ bất hạnh và thường xuyên nổi cơn thịnh nộ. Mẹ cô rất kiên nhẫn với cô và cố gắng giúp đỡ cô. Cô đã đọc về quá trình giáo dục thành công của một đứa trẻ mù điếc khác, và khi Helen lên bảy, cô đã liên hệ với một trường học đặc biệt dành cho trẻ mù ở Boston. Giám đốc trường đề nghị Helen làm việc với Anne Sullivan, người bị khiếm thị và mới tốt nghiệp trường. Đó là sự khởi đầu cho mối quan hệ kéo dài 49 năm giữa học trò và giáo viên.  
Anne đến nhà Helen và ngay lập tức bắt đầu dạy cô cách đánh vần bằng ngón tay: đánh vần các từ trên lòng bàn tay của Helen. Từ đầu tiên cô cố dạy cô là 'búp bê' - Anne đã mang cho Helen một con búp bê làm quà. Nhưng Helen không thể tạo ra mối liên hệ giữa các chữ cái và đồ vật và trở nên rất thất vọng. Tuy nhiên, sau khoảng một tháng, đã có một bước đột phá. Helen nhận ra rằng chuyển động của các ngón tay Anne trên lòng bàn tay cô khi cô đổ nước lên tay kia có nghĩa là 'nước'. Đến cuối ngày Helen đã học được ba mươi từ mới.  
1. As a baby, Helen had normal sight and hearing.  
2. A relation of one of the family servants gradually taught Helen sign language.  
3. Helen’s mother was very unhappy and frequently got cross with her.  
4. Anne Sullivan was partially blind.  
5. The first word that Helen understood through finger-spelling was ‘doll’.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Khi còn nhỏ, Helen có thị giác và thính giác bình thường.  
2. Một người hầu trong gia đình dần dần dạy Helen ngôn ngữ ký hiệu.  
3. Mẹ của Helen rất không vui và thường xuyên cáu gắt với cô.  
4. Anne Sullivan bị mù một phần.  
5. Từ đầu tiên mà Helen hiểu được khi đánh vần bằng ngón tay là 'búp bê'.  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. true  
  
  
2. true  
  
  
3. false  
  
  
4. true  
  
  
5. true  
  
  
  
  
**Giải thích:**  
1. Thông tin: “"Helen Keller was born in 1880 in Alabama, with the ability to both see and hear, like any normal child.” (Helen Keller sinh năm 1880 tại Alabama, có khả năng nhìn và nghe như bất kỳ đứa trẻ bình thường nào.)  
2. Thông tin: “She learned to communicate with the daughter of the family cook using sign language that they invented together.” (Cô học cách giao tiếp với con gái của một đầu bếp gia đình bằng ngôn ngữ ký hiệu mà họ cùng nhau phát minh ra.)  
3. Thông tin: “Her mother was very patient with her and tried to help her.” (Mẹ cô đã rất kiên nhẫn với cô và cố gắng giúp đỡ cô.)  
4. Thông tin: “Anne Sullivan, who was herself visually impaired...” (Anne Sullivan, người bị khiếm thị...")  
5. Thông tin: “The first word she tried to teach her was 'doll' - Anne had brought Helen a doll as a present.” (Từ đầu tiên cô ấy cố gắng dạy cho cô ấy là 'búp bê' - Anne đã mang cho Helen một con búp bê như một món quà.")  
  
**Listening**  
**(trang 83 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: You will hear an interview with a business expert. Choose the correct answers (A-C). (Bạn sẽ nghe một cuộc phỏng vấn với một chuyên gia kinh doanh. Chọn các câu trả lời đúng (A-C)  
Track 2-38  
1. The interviewer thinks young people  
A. usually set up part-time businesses.  
B. are starting new businesses at a lower age than previously.  
C. should only set up small businesses.  
2. The interviewer doesn’t understand  
A. how young people can create successful businesses.  
B. how most new businesses actually work.  
C. why young people would want to start businesses.  
3. Lisa says that very young people  
A. do not achieve business success very often.  
B. do not understand what they need to do to start a business.  
C. have the right qualities for creating businesses.  
4. What does Lisa say about knowledge and experience?  
A. They are very necessary.  
B. They take a lot of time to develop.  
C. They can sometimes be a disadvantage.  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. C  
  
  
2. A  
  
  
3. C  
  
  
4. C  
  
  
  
  
**Nội dung bài nghe:**  
I Today in the studio we have well-known psychologist and business expert, Lisa Williams. She’s going to tell us why so many young people are creating their own businesses. Welcome to the show, Lisa.  
L Thanks, Todd.  
I Lately, we’ve been hearing about younger and younger people creating their own businesses. And these are not just little, part-time businesses. They’re very successful companies which sometimes become global brands. That’s what I really don’t understand. How can a very young person, with little understanding of how business works and not much knowledge of money, come up with a good idea for a business?  
L Well first of all, the question isn’t how it’s possible, but why it doesn’t happen more often. You see, young people are ideal candidates to come up with business ideas that no one else has thought of. They’re also the perfect people to turn these ideas into reality.  
I Really? But they haven’t got any business experience.  
L OK, you’re falling into the trap that most people fall into. You assume that it takes a lot of experience and a business education to create a new business. But in my experience of working with young entrepreneurs, exactly the opposite is true. Young people don’t have a lot of business knowledge, but this can sometimes be an advantage. In fact, too much business education and experience often makes it harder to think creatively. This is because you’ve been told again and again what the so-called ‘right’ answers are, so you’re not able to look at all the other options.  
I So you’re talking about creative thinking ... thinking ‘outside the box’?  
L That’s a saying that we all hear too often ... but yes, that’s exactly what I’m talking about. If you don’t already have a set of ‘right’ answers to various problems, you are free to think of options that no one else would think of.  
**Hướng dẫn dịch:**  
I Tôi Hôm nay trong phòng quay chúng tôi đã mời nhà tâm lý học và chuyên gia kinh doanh nổi tiếng, Lisa Williams. Cô ấy sẽ cho chúng ta biết lý do tại sao rất nhiều người trẻ đang thành lập doanh nghiệp của riêng họ. Chào mừng đến với chương trình, cô Lisa.  
L Cảm ơn, Todd.  
I Gần đây, chúng ta đã nghe nói về việc những người trẻ tuổi thành lập doanh nghiệp của riêng họ. Và đây không chỉ là những công việc kinh doanh nhỏ, bán thời gian. Chúng là những công ty rất thành công, đôi khi trở thành thương hiệu toàn cầu. Đó là điều mà tôi thực sự không hiểu. Làm thế nào mà một người còn rất trẻ, ít hiểu biết về cách thức hoạt động của kinh doanh và không có nhiều kiến thức về tiền bạc, lại nảy ra một ý tưởng kinh doanh hay được vậy?  
L Trước hết, câu hỏi không phải là làm thế nào nó có thể xảy ra, mà là tại sao nó không xảy ra thường xuyên hơn. Bạn thấy đấy, những người trẻ tuổi là những ứng cử viên lý tưởng để đưa ra những ý tưởng kinh doanh mà chưa ai nghĩ đến. Họ cũng là những người hoàn hảo để biến những ý tưởng này thành hiện thực.  
I Vậy sao? Nhưng họ chưa có kinh nghiệm kinh doanh mà.  
L OK, bạn đang rơi vào cái bẫy mà hầu hết mọi người đều mắc phải rồi đó. Các bạn cho rằng cần có nhiều kinh nghiệm và kiến thức kinh doanh để tạo ra một doanh nghiệp mới. Nhưng theo kinh nghiệm làm việc với các doanh nhân trẻ của tôi, điều hoàn toàn ngược lại mới đúng. Những người trẻ tuổi không có nhiều kiến thức kinh doanh, nhưng điều này đôi khi có thể là một lợi thế. Trên thực tế, quá nhiều kiến thức và kinh nghiệm về kinh doanh thường khiến bạn khó suy nghĩ sáng tạo hơn. Điều này là do bạn đã được nói đi nói lại về cái gọi là câu trả lời 'đúng', vì vậy bạn không thể suy xét đến các lựa chọn khác.  
I Vậy là bạn đang nói về tư duy sáng tạo... tư duy ‘bên ngoài khuôn khổ’ đúng không?  
L Đó là câu nói mà tất cả chúng ta đều nghe quá nhiều rồi... nhưng vâng, đó chính xác là điều mà tôi đang nói đến. Nếu bạn chưa có được một tập hợp các đáp án 'đúng' cho các vấn đề khác nhau, bạn có thể thoải mái nghĩ ra các phương án mà không ai khác có thể nghĩ tới.  
  
**Speaking**  
**(trang 83 Tiếng Anh 11 Friends Global):** Work in groups. Look at the photo and discuss the following point. (Làm việc nhóm. Nhìn vào bức ảnh và thảo luận về điểm sau đây)  
  
‘It’s better to work alone because people in groups spend too much time talking.’ Do you agree? Why? Why not?  
**Gợi ý:**  
Group work has both advantages and disadvantages. While some people believe that working alone is better because it allows them to focus on their work without distractions, others prefer working in a group as it offers the opportunity to exchange ideas and learn from others.  
Looking at the photo, it seems like these three people are enjoying themselves while rock climbing together. They may be talking, but they are also supporting each other and sharing their experiences. In this case, working in a group can be beneficial as each person can bring different skills and strengths to the activity. Additionally, if one person faces a problem or challenge, others in the group can help and offer solutions.  
However, it is true that working in a group can sometimes lead to distractions and unnecessary talking, which can hinder productivity. In such situations, it is important for the group to set clear goals and rules for communication to ensure that everyone stays on track and focused on the task at hand.  
In conclusion, whether it is better to work alone or in a group depends on the task and individual preferences. For activities that require collaboration and sharing of ideas, working in a group can be beneficial. However, for tasks that require individual concentration and focus, working alone may be more appropriate.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Làm việc nhóm có cả ưu điểm và nhược điểm. Trong khi một số người tin rằng làm việc một mình tốt hơn vì nó cho phép họ tập trung vào công việc mà không bị phân tâm, những người khác lại thích làm việc theo nhóm vì nó mang lại cơ hội trao đổi ý kiến và học hỏi từ những người khác.  
Nhìn vào bức ảnh, có vẻ như ba người này đang rất vui vẻ khi cùng nhau leo núi. Họ có thể đang nói chuyện, nhưng họ cũng đang hỗ trợ lẫn nhau và chia sẻ kinh nghiệm của họ. Trong trường hợp này, làm việc theo nhóm có thể có lợi vì mỗi người có thể mang đến những kỹ năng và thế mạnh khác nhau cho hoạt động. Ngoài ra, nếu một người gặp phải vấn đề hoặc thách thức, những người khác trong nhóm có thể giúp đỡ và đưa ra giải pháp.  
Tuy nhiên, đúng là làm việc theo nhóm đôi khi có thể dẫn đến mất tập trung và nói chuyện không cần thiết, điều này có thể cản trở năng suất. Trong những tình huống như vậy, điều quan trọng là nhóm phải đặt ra các mục tiêu và quy tắc giao tiếp rõ ràng để đảm bảo rằng mọi người luôn đi đúng hướng và tập trung vào nhiệm vụ hiện tại.  
Tóm lại, làm việc một mình hay theo nhóm tốt hơn tùy thuộc vào nhiệm vụ và sở thích cá nhân. Đối với các hoạt động đòi hỏi sự hợp tác và chia sẻ ý tưởng, làm việc theo nhóm có thể mang lại lợi ích. Tuy nhiên, đối với những nhiệm vụ đòi hỏi sự tập trung và tập trung của cá nhân, làm việc một mình có thể phù hợp hơn.  
  
**Writing**  
**(trang 83 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: Write an opinion essay (120-150 words) on the following topic. (Viết một bài luận (120-150 từ) về chủ đề sau)  
Many students nowadays choose careers based on only their passion. Is it a good decision?  
**Gợi ý:**  
In my opinion, choosing a career solely based on passion can be a good decision, but it's not always the best approach. While pursuing one's passion can lead to a fulfilling and enjoyable career, it's important to consider other factors, such as job prospects, salary, and the practicalities of the profession.  
Passion can be a motivating factor, but it doesn't guarantee success or financial stability. A career choice should also align with one's skills, education, and experience. Students should explore different career options, research job markets, and consider the demands of the profession before making a decision.  
Additionally, students should keep in mind that their interests and passions can change over time. What they are passionate about now may not necessarily be the same in the future. Therefore, it's important to be open-minded and adaptable to new opportunities and experiences.  
In conclusion, while choosing a career based on passion can be a good decision, it should be balanced with practical considerations such as job prospects, salary, and skills. Students should consider all these factors and make an informed decision that aligns with their interests, skills, and future goals.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Theo tôi, lựa chọn nghề nghiệp chỉ dựa trên đam mê có thể là một quyết định đúng đắn, nhưng không phải lúc nào cũng là cách tiếp cận tốt nhất. Mặc dù việc theo đuổi đam mê có thể dẫn đến một sự nghiệp viên mãn và thú vị nhưng điều quan trọng là phải xem xét các yếu tố khác, chẳng hạn như triển vọng công việc, mức lương và tính thực tế của nghề nghiệp.  
Đam mê có thể là yếu tố thúc đẩy nhưng nó không đảm bảo thành công hay ổn định tài chính. Lựa chọn nghề nghiệp cũng phải phù hợp với kỹ năng, trình độ học vấn và kinh nghiệm của một người. Sinh viên nên khám phá các lựa chọn nghề nghiệp khác nhau, nghiên cứu thị trường việc làm và xem xét nhu cầu của nghề nghiệp trước khi đưa ra quyết định.  
Ngoài ra, sinh viên nên nhớ rằng sở thích và niềm đam mê của họ có thể thay đổi theo thời gian. Những gì họ đam mê bây giờ có thể không nhất thiết giống nhau trong tương lai. Vì vậy, điều quan trọng là phải cởi mở và thích nghi với những cơ hội và trải nghiệm mới.  
Tóm lại, mặc dù lựa chọn nghề nghiệp dựa trên niềm đam mê có thể là một quyết định đúng đắn nhưng nó cần được cân bằng với những cân nhắc thực tế như triển vọng công việc, tiền lương và kỹ năng. Học sinh nên xem xét tất cả các yếu tố này và đưa ra quyết định sáng suốt phù hợp với sở thích, kỹ năng và mục tiêu tương lai của mình.  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 11 sách Friends Global hay khác:**  
**Unit 6A. Vocabulary (trang 72, 73)**  
**Unit 6B. Grammar (trang 74)**  
**Unit 6C. Listening (trang 75)**  
**Unit 6D. Grammar (trang 76)**  
**Unit 6E. Word Skills (trang 77)**  
**Unit 6F. Reading (trang 78, 79)**  
**Unit 6G. Speaking (trang 80)**  
**Unit 6H. Writing (trang 81)**  
**Unit 6I. Culture (trang 82)**  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 11 sách Friends Global hay khác:**  
Unit 2: Leisure time  
Unit 3: Sustainable health  
Unit 4: Home  
Unit 5: Technology  
Unit 7: Artists